

Số: 118/2024/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST- DSST ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu V, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949.

Địa chỉ: XL, PD, PX, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu V, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

Đồng bị đơn: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1958.

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951.

Trú tại: Ngõ B, phố TM, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957.

Trú tại: Số D CT, phường SL, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T và bà H: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Khu V, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962.

Trú tại: Số nhà T, phố KM, phường KM, quận BD, Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963

- Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1983

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Bà N, anh T và chị T đều trú tại: Khu V, thị trấn TT, huyện HĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T và chị T: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; trú tại: Khu V, thị trấn TT, huyện HĐ, Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2001

- Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1996

Bà H, anh Tuấn A và anh N đều trú tại: Số N, ngõ Y, phố VP, phường KM, quận BD, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Trú tại: Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977.

Trú tại: Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987.

Trú tại: Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Văn A, sinh năm 1982.

Trú tại: Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 07, tại Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội có diện tích là 149m², hiện trạng đo vẽ 145m² là tài sản chung của: Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị X, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn M (bà X, anh D, anh H, anh M, chị L được hưởng thừa kế đối với phần của ông Nguyễn Văn V); anh Nguyễn Việt T, chị Nguyễn Thị T (anh T và chị T được hưởng thừa kế thế vị phần của ông Nguyễn Văn P).

Các đương sự thỏa thuận phân chia như sau:

- Giao bà Nguyễn Thị H quyền sử dụng đất có diện tích là 82.85m² và sở hữu toàn bộ công trình, nhà cửa, vật kiến trúc trên phần diện tích đất được giao thuộc thửa đất số 408, tờ bản đồ số 07, tại Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội có tổng giá trị: 4.191.181.650đ (Bốn tỷ một trăm chín mươi một triệu một trăm tám mươi một nghìn sáu trăm lăm mươi đồng).

- Giao bà Bùi Thị X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị V đồng sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích là 62.15m² và sở hữu toàn bộ công trình, nhà cửa, vật kiến trúc trên phần diện tích được giao thuộc thửa đất số 408, tờ bản đồ số 07, tại Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội có tổng giá trị: 3.162.088.150đ (Ba tỷ một trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn một trăm lăm mươi đồng).

Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Văn A có trách nhiệm tháo dỡ mái tôn trên phần diện tích đất tại thửa đất số 408, tờ bản đồ số 07, tại Khu X, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội đã được Toà án giao cho bà H, bà X, bà N, bà V.

(Có sơ đồ giao đất kèm theo)

* Về án phí:

Miễn án phí bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị V.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 56.095.590đ (Năm mươi sáu triệu không trăm chín mươi năm nghìn lăm trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai số 5787 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, nay còn phải nộp số tiền là: 36.095.590đ (Ba mươi sáu triệu không trăm chín mươi năm nghìn lăm trăm chín mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Cơ quan THADS.H.Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh